

THÔNG BÁO

V/v khảo sát lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, năm học 2016 – 2017 (theo phương pháp CDIO)

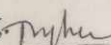
Nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động triển khai giảng dạy theo phương pháp CDIO tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM, phòng Thanh tra-Pháp chế-Đảm bảo chất lượng (TT-PC-ĐBCL) sẽ tiến hành khảo sát lấy ý kiến từ sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, thông tin cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 29/05/2017 đến ngày 30/06/2017 (sau khi kết thúc môn học đến trước khi công bố điểm).
- Đối tượng áp dụng: Sinh viên đang học các lớp được giảng dạy theo phương pháp CDIO tại Trường (*Danh sách kèm theo*).
- Hình thức: Khảo sát online, sinh viên dùng tài khoản chứng thực đăng nhập vào hệ thống daa.uit.edu.vn và hoàn thành phiếu khảo sát theo hướng dẫn của hệ thống.


Đề nghị:

- Phòng DL&CNTT chuẩn bị và vận hành hệ thống khảo sát online để lấy ý kiến phản hồi của sinh viên; đưa nội dung thông báo lên website của Trường.
- Phòng TT-PC-ĐBCL tổ chức và kiểm tra việc thực hiện khảo sát.
- Các phòng/ban liên quan, các khoa, giảng viên thông báo đến sinh viên trong trường biết để thực hiện.

Mọi thắc mắc, sinh viên vui lòng liên hệ phòng TT-PC-ĐBCL qua số điện thoại: 08.37245487 (số nội bộ 133) hoặc qua email: ttpcdbcl@uit.edu.vn.

Trân trọng 

Nơi nhận :

- Các đơn vị;
- Giảng viên và sinh viên;
- Lưu VT, BĐACDIO 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vũ Đức Lung

DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP CDIO
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2016 – 2017

(Kèm thông báo số 51/TB-ĐHCNTT ngày 23 tháng 5 năm 2017)

| TT | MÃ LỚP | TÊN MÔN HỌC | HỌ TÊN GV | SỐ SỐ | KHOA QL |
|-----|--------------------|---------------------------------------|-------------------------|-------|---------|
| 1. | IT002.H27. CLC | Lập trình hướng đối tượng | Nguyễn Vĩnh Kha | 39 | CNPM |
| 2. | IT002.H23. CLC | Lập trình hướng đối tượng | Phạm Thi Vương | 42 | CNPM |
| 3. | IT002.H25. CLC | Lập trình hướng đối tượng | Trần Anh Dũng | 39 | CNPM |
| 4. | IT002.H27 | Lập trình hướng đối tượng | Lê Thanh Trọng | 81 | CNPM |
| 5. | SE106.H21 | Đặc tả hình thức | Vũ Thanh Nguyên | 64 | CNPM |
| 6. | IS403.H21. HTCL | Phân tích dữ liệu kinh doanh | Nguyễn Đình Thuận | 20 | HTTT |
| 7. | IS201.H21 | Phân tích thiết kế hệ thống thông tin | Nguyễn Đình Loan Phương | 43 | HTTT |
| 8. | IS217.H21 | Kho dữ liệu OLAP | Nguyễn Thị Kim Phụng | 30 | HTTT |
| 9. | CS226.H21. KHTN | Ngôn ngữ học máy tính | Nguyễn Tuấn Đăng | 23 | KHMT |
| 10. | IT003.H23. CLC | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | Nguyễn Lưu Thùy Ngân | 42 | KHMT |
| 11. | IT003.H25. CLC | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | Mai Tiến Dũng | 42 | KHMT |
| 12. | CE324 | Thiết kế vi mạch tương tự | Nguyễn Minh Sơn | 28 | KTMT |
| 13. | CE222.H21. MTCL | Thiết kế vi mạch số | Lâm Đức Khải | 11 | KTMT |
| 14. | CE101.H22. MTCL | Lý thuyết mạch điện | Trịnh Lê Huy | 40 | KTMT |
| 15. | IT009.H23 | Giới thiệu ngành | Nguyễn Văn Toàn | 56 | GTN |
| 16. | IT009.H24 | Giới thiệu ngành | Mai Xuân Hùng | 35 | GTN |
| 17. | IE402.H21 | Hệ thống thông tin địa lý 3 chiều | Nguyễn Gia Tuấn Anh | 37 | CNTT |
| 18. | IE102.H21 | Các công nghệ nền | Nguyễn Tấn Cẩm | 94 | CNTT |
| 19. | IE101.H21 | Cơ sở hạ tầng CNTT | Nguyễn Thị Anh Thư | 84 | CNTT |
| 20. | IE303.H21 | Công nghệ Java | Nguyễn Trác Thức | 43 | CNTT |